

Bản án số: **06/2025/DS - ST**

Ngày: 15-02-2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ
thanh toán không dùng tiền mặt”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thi Thi

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Ông Nguyễn Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 263/2024/TLST-DS ngày 12/11/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST – DS ngày 30 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST - DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín (Sacombank); Trụ sở: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Q.3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – TGD

Đại diện theo ủy quyền TGT: Ông Trần Nhân Đức – Chuyên viên; Địa chỉ liên hệ: 695 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Đức, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 03 phường Hoà Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần 02.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín trình bày:**

Ngày 26/09/2023, Ông Nguyễn Thành Đức có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề

ngiht cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của Ông Nguyễn Thành Đức, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân.

VS pay Wave Cre Platinum Cashback 436438-3072: Sau khi được cấp tín dụng Ông Nguyễn Thành Đức đã thực hiện 4 giao dịch với tổng số tiền là 2.219.131 đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay Ông Nguyễn Thành Đức đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 2.865.008 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau thời gian sử dụng, Ông Nguyễn Thành Đức vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/08/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông Nguyễn Thành Đức và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 1 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 30/12/2024, Ông Nguyễn Thành Đức còn nợ ngân hàng các khoản sau : Dư nợ : 151.473 đồng Lãi quá hạn : 6.503 đồng Lãi trong hạn : 13.005 đồng Tổng cộng : 170.981 đồng (Bằng chữ : Một trăm bảy mươi nghìn chín trăm tám mươi một đồng chẵn) Lãi suất trong hạn : 2,48 %/tháng. Lãi suất quá hạn : 3,72 %/tháng (2,48% x 150%)

TD noi dia - VTD Sacombank Pay 211251-7498: Sau khi được cấp tín dụng Ông Nguyễn Thành Đức đã thực hiện 9 giao dịch với tổng số tiền là 10.000.000 đồng Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay Ông Nguyễn Thành Đức đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 4.940.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau thời gian sử dụng, Ông Nguyễn Thành Đức vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/08/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ tín dụng và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 30/12/2024, Ông Nguyễn Thành Đức còn nợ ngân hàng các khoản sau : Dư nợ : 6.880.000 đồng - Lãi quá hạn : 460.886 đồng Lãi trong hạn : 921.772 đồng Tổng cộng : 8.262.658 đồng (Bằng chữ : Tám triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng chẵn) Lãi suất trong hạn : 1,4 %/tháng. Lãi suất quá hạn : 2,1 %/tháng (1,4% x 150%).

TD noi dia - VTD SacombankPay 211251 – 0383: Sau khi được cấp tín dụng Ông Nguyễn Thành Đức đã thực hiện 7 giao dịch với tổng số tiền là 6.000.000 đồng Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay Ông Nguyễn Thành Đức đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 6.664.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau thời gian sử dụng, Ông Nguyễn Thành Đức vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/08/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông ĐỨC và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu

(Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 1 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày, Ông Nguyễn Thành Đức còn nợ ngân hàng các khoản sau : Dư nợ : 1.404.000 đồng Lãi quá hạn : 69.757 đồng - Lãi trong hạn : 139.513 đồng Tổng cộng : 1.613.270 đồng (Bằng chữ : Một triệu sáu trăm mười ba nghìn hai trăm bảy mươi đồng chẵn) Lãi suất trong hạn : 1,4 %/tháng. Lãi suất quá hạn : 2,1 %/tháng (1,4% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Ông Đức có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Ông Đức vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành Đức phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/02/2025 là:

- Dư nợ : 8.435.473 đồng
- Lãi quá hạn : 698.054 đồng
- Lãi trong hạn : 1.396.107 đồng

Tổng cộng : 10.529.634 đồng (Bằng chữ : Mười triệu năm trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi tư đồng)

Buộc Ông Nguyễn Thành Đức phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 30/12/2024 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

*** Bị đơn - Ông Nguyễn Thành Đức mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt tại phiên họp và hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử.**

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín đối với ông Nguyễn Thành Đức về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*”. Buộc ông Nguyễn Thành Đức phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín tổng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 26/09/2023 tạm tính đến ngày 14/02/2025 là:

- Dư nợ : 8.435.473 đồng
- Lãi quá hạn : 698.054 đồng
- Lãi trong hạn : 1.396.107 đồng

Tổng cộng : 10.529.634 đồng (Bằng chữ : Mười triệu năm trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi tư đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Thành Đức có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại Tổ 03 phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; Do đó vụ án tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín với ông Nguyễn Thành Đức thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Thành Đức để tham gia phiên tòa nhưng ông Đức đều vắng mặt không rõ lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - ký ngày 26/09/2023 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín với ông Nguyễn Thành Đức đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng.

Xét thấy, quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Thành Đức đã vi phạm nghĩa vụ trả của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

Tạm tính đến ngày 14/02/2025, Ông Nguyễn Thành Đức còn nợ ngân hàng tổng số tiền là:

- Dư nợ : 8.435.473 đồng
- Lãi quá hạn : 698.054 đồng
- Lãi trong hạn : 1.396.107 đồng

Tổng cộng : 10.529.634 đồng (Bằng chữ : Mười triệu năm trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi tư đồng).

Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín, buộc ông Nguyễn Thành Đức phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nói trên là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra Ông Nguyễn Thành Đức phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/02/2025 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Đức phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 526.482 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 235, 238, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 323, 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín đối với ông Nguyễn Thành Đức về việc “Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt”.

Xử: Buộc ông Nguyễn Thành Đức phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/02/2025 là: 10.529.634 đồng (Bằng chữ : Mười triệu năm trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi tư đồng), trong đó

- Dư nợ : 8.435.473 đồng
- Lãi quá hạn : 698.054 đồng
- Lãi trong hạn : 1.396.107 đồng

Ngoài ra ông Ông Nguyễn Thành Đức tiếp tục trả tiền nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/12/2024 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Trường hợp trong các đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 526.482 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín số tiền tạm ứng án phí là 228.849 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009046 ngày 11/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi

